

Số: 152/2019/QĐST-HNGĐ

Hưng Hà, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 128, phố Ng, phường G, quận B, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn K thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Chị T và anh K có 02 con chung là Phạm Xuân Q, sinh năm 1993 và Phạm Đông Ph, sinh ngày 16-01-2006. Hiện nay cháu Q đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T và anh K thoả thuận để chị T trực tiếp nuôi con Phạm Đông Ph, anh K không phải góp cấp dưỡng

nuôi con cùng chị T. Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản:* Chị T và anh K thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005695 ngày 29-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)